CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI BKV

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI BKV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BKV NEW TECH S JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BKV NEW TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109721948

3. Ngày thành lập: 28/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, số 20 LK3C làng Việt Kiều Châu Âu, phố Nguyễn Văn Lộc, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0977523268* Fax:

Email: *bkvcorp@gmail.com* Website: *http://bkv-corp.com/*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	*2513*
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
9.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
10.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	*2812*
11.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	*2813*
12.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
13.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	*2815*
14.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
15.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
16.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	*2818*
17.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
18.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821(Chính)*
19.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*

20.	Sản xuất máy luyện kim	*2823*
21.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	*2824*
22.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	*2825*
23.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	*2826*
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*
25.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	*2910*
26.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	*2920*
27.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	*2930*
28.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
30.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
31.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
32.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
33.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
35.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
36.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
39.	Tái chế phế liệu	*3830*
40.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	*3900*
41.	Xây dựng công trình điện	*4221*
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
45.	Phá dỡ	*4311*
46.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
47.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*

54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	*4610*
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
63.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	*4783*
64.	Lập trình máy vi tính	*6201*
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
66.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
67.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
68.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	*6312*
69.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
70.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
71.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	*7214*
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	*7490*
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	*8299*
75.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
76.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN BỘ	Số 46 ngách 3/75 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	B5800028	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN HỒNG CẢNH	Cụm 7, Thôn La Phẩm, Xã Tản Hồng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	111523934	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	DƯƠNG QUỲNH TRANG	Số 26 phố Nguyễn Khắc Nhu, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001185005710	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
4	ĐỖ THỊ ÁNH NGUYỆT	Tổ 1, Bằng A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	013568234	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN XUÂN BỘ Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/12/1980* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *B5800028*

Ngày cấp: *14/09/2011* Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *Số 46 ngách 3/75 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P902 tòa Bắc Rice City, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội